

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1151 (Tr.610 _ Tr.614)

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT QUÁN HẠNH NIỆM TỤNG NGHI QUY (MỘT QUYỂN)

*Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện _ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH*

Quy mệnh **Bát Nhã Mẫu**
Thân Diệu Pháp Thanh Tịnh
Nay Ta y Du Già
Diễn nói Pháp Quán Hạnh
Vận Tâm tràn Pháp Giới
Tất cả Phật Sát Hải
Tưởng thân nhiều vòng quanh
Do đây được giải thoát
Tưởng thân nhiều quanh Phật
Mỗi mỗi trước chư Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Cầm vật diệu cúng dường
Các Như Lai ba đời
Với chúng Đại Bồ Tát
Duyên Giác và Thanh Văn
Tất cả Tạng Chính Pháp
Thấy đều hết không dư
Tưởng khắp: ở thân mình
Trước tất cả với Chúng
Rõ ràng như đối mặt
Đều từ Tâm Tịnh, sinh
Vật cúng dường rộng nhiều
Tác vô lượng cúng dường
Không cách khoảng, tác lễ
Cung điện, diệu phát, lộng

Vô số mọi lầu gác
Tràng hoa, bột hương xoa
Mọi loại báu trang nghiêm
Các Nghi Cúng Đường ấy
Trần khắp hư không giới
Tâm ân cần gia trì
Phụng hiến các Như Lai
Sát thổ cũng như Không (‘Sùnya_Trống rỗng)

Phật cũng như sát thổ
Pháp cũng lại như Phật
Cúng dường cũng như Pháp
Tất cả đều vô lượng
Mười phương vô biên cõi
Biết xong, nói lời này

Kính lễ các Như Lai

_ Biến lễ Nhất Thiết Như Lai Chân Ngôn là:

An, tát phộc đát tha nghiệt đa, bả na, mãn đà nẫm, ca lỗ nhĩ

𑖀 𑖔𑖓 𑖔𑖓𑖔𑖓 𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓 𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓 𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓𑖔𑖓

OM _ SARVA TATHAGATA PADA VANDANAM KARA UMI

Mọi loại Thắng , vô lượng
Kính Đại Thừa đã nói
Đà La Ni Phật Tâm
An cần nên xưng tụng
Sẽ sinh Tâm tịnh tín
Chuyên chú ở một cảnh
Vì các loại Hữu Tình
Quán sát Thắng Bồ Đề
Trật áo hở vai phải
Quy gối phải sát đất
Thành tâm chấp tay trụ
Nên nói lời như vậy

Tự làm, dạy người làm

Tự vui, vui theo người

Do tội thân, miệng, ý

Nguyện chư Phật thương xót

Đời này: một ức tội

Cho đến đời vô thủy

Rồi sẽ ngồi Bồ Đề

Chẳng dám vi phạm nữa

Như vậy Thắng Sám Hối

Chân thật quán sát nên

Dùng **Phật Nguyện Trí Hỏa** (Lửa Trí Nguyện của Phật)

Thieu đốt không dư sót

Năng Thủ với **Sở Thủ**

Tất cả đều **Duy Tâm**

Cúng dường các cõi Phật

Ý Năng Thủ , Sở Thủ

Bà Tát trụ **Đẳng Dẫn** (Samapati)
Thấy Tâm như hình tượng
Năng Thủ tướng phân biệt
An trụ nơi **Không Tính** (‘Sùnyatà _ Tính trống rỗng)
Hai tướng: **Tính, Vô Tính**
Đây gọi là **Không Tướng** (Tướng trống rỗng)
Vô Tính, Phi Vô Tính
Chẳng lìa nơi **một tính**
Năng , Sở với **Cúng Dường**
Ba loại lìa phân biệt
Do không phân biệt nên
Cúng dường này thù thắng
Như vậy Thắng Cúng Dường
Với dùng Pháp tuyên nhiều (Xoay vòng quanh)
Tất cả tội lỗi nặng
Trừ diệt không dư sót
Tham Tính (Tính tham) biết **vô tham** (Không có tham)
Liên vào **Tham Tính Không** (Sự trống rỗng của tính tham)
Sân Tính (Tính giận dữ) biết **vô sân**
Liên vào **Sân Tính Không**
Si Tính (Tính ngu si) biết **vô si**
Liên vào **Si Tính Không**
Như vậy ở các **Hoặc**
Quán sát **Lý Thật Tướng**
Nếu có Trí Tuệ này
Do **Không** (Trống rỗng) , **Vô phân biệt** (không có phân biệt)
Như hoa sen dưới nước
Chẳng nhiễm các tội lỗi
Người tu hành quán chiếu như vậy , tinh thân tâm xong , liền kết Tam Muội Gia Ấn
Hai Vĩ (2 bàn tay) cài nhau hợp
Rồi để trên trái tim
Quán Phật khắp Hư Không
Tụng Chân Ngôn ba biến
_ Chân Ngôn là:” **An, phộc nhật-lãng nhạ lễ** “
鞞 向忝仄印
OM _ VAJRA JALI

Tiếp kết Kim Cương Phộc
Mười Độ (10 ngón tay) cài bên ngoài
Mật phộc thành tướng Ấn
Kim Cương Phộc Chân Ngôn
_ Chân Ngôn là:”**Phộc nhật-la, mẫn đà** “
向忝向神
VAJRA BANDHA

Như trước: Kim Cương Phộc
Rút kéo ở trên tim

Hay diệt các **Kiết Sử**
Mở hiện cung giải thoát
_ Nên tụng Khai Tâm Chân Ngôn là:
“Phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra”
向忝向神 泣誑
VAJRABANDHA TRÀṬ

Tiếp kết Phát Trí Ấn
Như trước: Kim Cương Phộc
Định Tuệ (2 ngón cái) vào trong chưởng (lòng bàn tay)
Triệu vào Trí Viên Tịch
_ Chân Ngôn là:” **Ấn, phộc nhật-la, phệ xá, ác “**
𨮒 向忝 挑甩在 珙
OM _ VAJRA AVIṢA AḤ

Tiếp kết Kim Cương Quyển
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ Thiên Trí (2 ngón cái)
Thân Ngữ Ý Kim Cương
Mật hợp chẳng nghiêng động
_ Tụng Kim Cương Quyển Chân Ngôn là:
“ Phộc nhật-la , mẫu sắt-trí, hàm”
向忝 齧 油 圳
VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp kết Tam Muội Gia
Tự thành thân Phổ Hiền
Kết xong, dựng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)
Thân ngồi ở vành trăng
_ Liên tụng Tam Muội Gia Chân Ngôn là:
“ Ấn, tam ma dã, tát-đát-noan “
𨮒 屹互伏 焦
OM _ SAMAYA STVAM

Tiếp kết Đại Chân Thệ
Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) ngược vào Phộc
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Định Trí (2 ngón cái)
Một độ (1 lần) chạm tim ba (3 lần)
Tạng thức chán lia Chủng (hạt giống)
Hay trừ tội tăng trưởng
_ Lại nên tụng Chân Ngôn là:
“ Ấn, tam ma dã, hộ, tố la đa, tát-đát-noan “
𨮒 屹互伏 趲 鉏先凹 焦
OM _ SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp nên tác Tịch Trừ
Kết Kim Cương Dược Xoa (Vajra Yakṣa)
Hai Vĩ (2 bàn tay) Kim Cương Quyển

Co Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)

Đặt ở hai mép miệng

Tưởng thân đồng Tôn ấy

Lớn tiếng tụng Chân Ngôn

Trái phải nên nhìn ngó

_ Kim Cương Dược Xoa Chân Ngôn là:

“ An, phộc nhật-la, dược khát-xoa, hàm ”

𑖀 向忝伏朽 嫫

OM _ VAJRA YAKṢA HŪM

Hết thủy loài gây chướng

Thủy đều chạy tứ tan

Hai mắt tưởng MA (𑖀_MA) TRA (𑖀_T)

Chuyển như vòng Nhật Nguyệt

Chỉ Quán (2 tay) Kim Cương Quyền

Đều để ở hai háng

Tùy nghi tác tuyên thị (xoay nhìn)

Dùng thành mười phương Giới

_ Tụng Kim Cương Nhãn Chân Ngôn là:

“ An, phộc nhật-la niết-lị sắt-trí , ma tra ”

𑖀 向忝 唵 洫 互 誑

OM _ VAJRA DRṢṬI MAṬ

Nên vào Tam Ma Địa (Samàdhi _ Định)

Phộc Ấn , tưởng như trước

Ngửa đặt trên Kiết Già

Thẳng thân , sửa ngay ngắn

Nhắm mắt vào Chính Định

Quán Phật khắp Hư Không

Tràn đầy như hạt mè

Tất cả Như Lai ấy

Nhớ Thệ Nguyện xưa kia

Khác miệng cùng âm thanh

Dạy truyền, nói Chân Ngôn

Chuyên chú **Lý Thật Tướng** (?Gia trì người tu hành)

“ An, tát phộc dụ nga, chất đa một cữu-bả na dạ nhĩ ”

𑖀 屹 楠 佞 丫 才 柰 觜 痾 叨 仲 亦

OM _ SARVA YOGA CITTAM UTPÀDA YÀMI

Chuyên chú **Lý Thật Tướng**

Luôn tụng Chân Ngôn này

An trong Tâm quán sát

Dần khiến vòng Pháp Giới

Tất cả tướng Hư Không

Hư Không cũng **Vô Tướng** (Không có tướng)

Giáo Du Già chân thật

Tràn khắp cả mười phương

Hành Giả đã vào **Bát Nhã Ba La Mật Thâm Thâm Thể Tính Tam Ma Địa** ất ở trong Tính chân thật, chứng vành trăng lớn (Đại nguyệt luân) đồng với Pháp Giới. Ánh sáng chiếu khắp, lạng lẽ trong mát, khởi Đại Bi thương tất cả Hữu Tình, 3 cõi sáng rực, như một chữ tướng Thâm Sinh Bạt Tế rồi tác niệm này:”**Nay Ta làm thế nào để khiến cho người chưa độ được độ, người chưa giải thoát khiến được giải thoát, người chưa an ổn khiến được an ổn, người chưa Niết Bàn khiến được Niết Bàn ? ! “**

Liên nhập vào **Bản Tôn Tam Ma Địa** , quán thân là **Bát Nhã Ba La Mật Phật Mẫu** đội mũo Ngũ Phật, Với áo khoác ngoài (thiên y) , Ánh Lạc, hào quang màu vàng tràn khắp trong lỗ chân lông , tuôn ra vô lượng chư Phật. Lại tác niệm này:” **Thân Ta và Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát không có hai, không có khác “**

Tức dùng Kim Cương Hộ Bồ Tát (Vajra Rakṣa) gia trì bốn nơi

Hai Vĩ (2 bàn tay) Kim Cương Phộc

Dựng Tiến Lực (2 ngón trở) như kim

Ấn : tim, trán, họng, đỉnh

Thành **Bản Tôn Du Già**

_ Liên tụng Chân Ngôn là:

“ Phộc nhật-la, la khát-xoa, hám “

向忝先朽 𑖀

VAJRA RAKṢA MAM

Tiếp kết mũo Ngũ Phật

Hai tay Kim Cương Phộc

Hình Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như đao

Tiến Lực (2 ngón trở) phụ lông trên

Đặt Đỉnh, tiếp bốn phương

Hai Quyển buộc trước trán

Như Man (tràng hoa) cột sau đỉnh

Thế rũ xuống như đai

_ Nhất Thiết Như Lai Bảo Quan Chân Ngôn là:

“ An, bộ, khiếm”

𑖀 𑖀 𑖀

OM _ BHUḤ KHAM

_ Tiếp tụng Kim Cương Bộ Chân Ngôn là:

“ Phộc nhật-la tát-đát phộc “

向忝屹兹

VAJRA SATVA

_ Tiếp tụng Bảo Bộ Chân Ngôn là :

“ Phộc nhật la, la đát-ná “

向忝先寒

VAJRA RATNA

_ Tiếp tụng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn là:

“ Phộc nhật-la, đát la-ma “

向忝叻獲

VAJRA DHARMA

_ Tiếp tụng Sự Nghiệp Bộ Chân Ngôn là:

“ **Phộc nhật-la, yết la-ma** “

向忝一獲

VAJRA KARMA

_ Tiếp tụng Kim Cương Man Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

“ **Ấn, phộc nhật-la, ma la, tích tru giả mãn, hàm** “

𨮒 向忝交匡 洮石趨弋 𨮒 孃

OM VAJRA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀM HŪM

Tiếp kết Giáp Trụ Ấn

Hai Vĩ (2 tay) Kim Cương Ấn

Hoàn Giáp với Tự Tha

Ngón trở, tướng cột kết

Luôn thành nơi Đại Hộ

_ Liên tụng Giáp Trụ Chân Ngôn là:

“ **Ấn, phộc nhật-la, ca phộc tả, phộc nhật-lý, cú lỗ, phộc nhật-la, hàm** “

𨮒 向忝一向弋 向忽 乃冰 向忝 曳

OM VAJRAKAVACA VAJRI KURU VAJRA HŪM

Dùng Giáp Trụ Ấn này với tụng Chân Ngôn mà mặc áo giáp liền được Tính Kim Cương thâm sâu với được thọ mệnh của Kim Cương, suốt đời được gia hộ lớn, ở tất cả nơi không có gì có thể gây tổn hoại được.

Mặc áo giáp xong, đặt ngay trong lòng bàn tay, vỗ khiến cho vui vẻ

_ Tiếp tụng Kim Cương Hoan Hỷ Chân Ngôn là:

“ **Phộc nhật-la, đô sử-dã, hộc** “

向忝 加併 趨

VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Tâm Chân Ngôn này

Giải Phộc được vui vẻ

Đắc được thể Kim Cương

Như Kim Cương Tát Đỏa

Vào khắp Kim Cương xong

Đại Ấn như nghi tắc

Trước thân cần phải kết

Suy tư Đại Tát Đỏa

Thấy Trí Tát Đỏa (Jñāna satva) ấy

Nên quán ở tự thân

Câu triệu dẫn vào Phộc

Khiến vui tác thành tự

_ Liên tụng Bát Nhã Ba La Mật Biến Nhập Chân Ngôn là:

“ **Ấn, đạt ma, phộc nhật-la, ác** “

𨮒 向忝叻獲 珙

OM _ VAJRA DHARMA AH

_ Tiếp tụng Bát Nhã Ba La Mật Quán Niệm Tâm Chân Ngôn là:

“ An, đát ma, phộc nhật-ly, niết-li xả-dã, nhược, hồng, noan, hộc ”

𑖦 𑖩𑖫𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺𑖻𑖽𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘𑄙𑄚𑄛𑄜𑄝𑄞𑄟𑄠𑄡𑄢𑄣𑄤𑄥𑄦𑄧𑄨𑄩𑄪𑄫𑄬𑄭𑄮𑄯𑄰𑄱𑄲𑄳𑄴𑄵𑄶𑄷𑄸𑄹𑄺𑄻𑄼𑄽𑄾𑄿𑅀𑅁𑅂𑅃𑅄𑅅𑅆𑅇𑅈𑅉𑅊𑅋𑅌𑅍𑅎𑅏𑅐𑅑𑅒𑅓𑅔𑅕𑅖𑅗𑅘𑅙𑅚𑅛𑅜𑅝𑅞𑅟𑅠𑅡𑅢𑅣𑅤𑅥𑅦𑅧𑅨𑅩𑅪𑅫𑅬𑅭𑅮𑅯𑅰𑅱𑅲𑅳𑅴𑅵𑅶𑅷𑅸𑅹𑅺𑅻𑅼𑅽𑅾𑅿𑆀𑆁𑆂𑆃𑆄𑆅𑆆𑆇𑆈𑆉𑆊𑆋𑆌𑆍𑆎𑆏𑆐𑆑𑆒𑆓𑆔𑆕𑆖𑆗𑆘𑆙𑆚𑆛

向忝扒多 猪

VAJRA PÀ'SE HÙM

_Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la hưởng ca lệ, hàm

向忝在咄刑 圳

VAJRA 'SAÑKARE VAM

_ Kim Cương Linh Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la nghiên đá, hộc

向忝孑廿 赳

VAJRAGHAMṬI HOḤ

Do Kim Cương Câu triệu

Hay làm các sự nghiệp

Do Nghi Kim Cương Sách

Hay dẫn tất cả vào

Kim Cương Tỏa tương ứng

Kham nhận tất cả Phộc

Do Kim Cương vào Phộc

Hay thành các Biến Nhập

Liên dâng vật Ất Già, tụng Bách Tự Minh mà phụng hiến

An, phộc nhật-la tát-đát phộc (1) tam ma dã ma nỗ bá la dã (2) Phộc nhật-la tát-đát phộc (3) để-phệ nô bả để sắt-tra (4) niết-lị trọc minh bà phộc (5) tô đố sử-dụ minh bà phộc (6) A nỗ la cật-đố minh bà phộc (7) tô báo sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tát trẫm minh bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tô giả minh (10) chất đá thất-lị được, cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha cốc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha nga đá (13) phộc nhật-la mãng minh muộn giả (14) phộc nhật-lị bà phộc (15) ma ha tam ma gia tát-đát phộc, ác (16)

𠵽 向忝屹兹 屹互伏互平扒匡伏 向忝屹兹 珞弗扔凸沓 𠵽旭 伙矛向 鉏北求
伙矛向 𠵽平先𠵽 伙矛向 鉏末佺 伙矛向 屹楠 帆鄢 伙盲伏𠵽 屹楠一𠵽鉏 弋 伙才柰
𠵽兕 乃冰 猪 成成成成赳 矛丫圳 屹楠 凹卡丫凹 向忝交 伙𠵽弋 向念矛向 互扣
屹互伏屹兹 𠵽

OM VAJRASATVA _ SAMAYAM ANUPÀLAYA _ VAJRASATVA TVENOPA TIṢṬA
_ DRḌHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SUPOṢYO
ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA _ SARVA KARMASU CA ME _ CITTA
'SRÌYUḤ KURU _ HÙM HA HA HA HOḤ BHAGAVAM _ SARVA TATHÀGATA _
VAJRA MÀ ME MUMCA _ VAJRÌ BHAVA _ MAHÀ SAMAYASATVA ÀḤ

Do dùng Bách Tự Minh Chân Ngôn dâng nước Ất Già cho nên hết thủy nguyện cầu mau được thành tựu

_ Tiếp tụng Kim Cương Hỷ Hý Chân Ngôn là :

Hệ la để, phộc nhật-la, vĩ la tứ-nễ, đát-la tra

旨 先凸 向忝合匡帆市 氛誑

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

_ Tiếp Kim Cương Man Chân Ngôn là:

Hệ la để, phộc nhật-la, hạ tế, ha ha

旨 先凸 向忝成弛 成 成

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

_ Tiếp Kim Cương Ca Chân Ngôn là:

Hệ la để, phộc nhật-la, nghi để, để để

旨 先凸 向忝輛包 包包

HE RATI VAJRA-GÌTE TETE

_ Tiếp Kim Cương Vũ Chân Ngôn là:

Hệ la để, phộc nhật-la, nễ-li để duệ, phệ ba, phệ ba

旨 先凸 向忝埒抖 吒扔 吒扔

HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Lại tác 4 Ngoại Cúng Đường để phụng hiến

_ Tiếp Kim Cương Hoa Man Chân Ngôn là:

Hệ, phộc nhật-la, la để

旨 向忝全凸

HE VAJRA RÀTI

_ Tiếp Kim Cương Thiêu Hương là:

Ma ha la đa, phộc nhật-li, hộc

互扣先凹 向忽 赳

MAHÀ RATA VAJRI HOḤ

_ Tiếp Kim Cương Đẳng Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, lộ giả ninh

軋 向忝吐弋市

OM VAJRA LOCANI

_ Tiếp Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn là:

Ma ha thất-li, phộc nhật-li, tứ

互扣漑 向忽 扛

MAHÀ ‘SRÌ VAJRI HI

Người Tu Hành tạm trụ ở Tam Ma Địa của 8 vị Bồ Tát Cúng Đường này liền hay sinh ra Nghi Thức cúng dường biển mây rộng lớn của tất cả cõi Phật khắp 10 phương giới

Tiếp kết Bản Tôn Tam Muội Gia Ấn: Hai Vũ (2 tay) tác Kim Cương Hợp Chưởng, đem ngón cái vịn bên cạnh 2 ngón trở. Tụng Bản Tôn Chân Ngôn 7 biến.

_ Chân Ngôn là:” **Ná mô bà nga phộc đát-duệ, bát-la chỉ-nương, bá la nhĩ đá duệ. Ấn, hột-li, địa, thất-li, truật-lỗ để, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ** “

巧伏 矛丫向包 盲鄙扒先亦凹份 軋 獠 漑 冠方 合介份 漑扣

NAMO BHAGAVATE PRAJÑAPÀRAMITAYE_ OM HRÌḤ DHÌḤ ‘SRÌ ‘SRÙṬHI VIJAYE SVÀHÀ

Tiếp nên tụng Niệm Châu Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, ngu tứ-gia, nhạ bả , tam ma duệ, hồng

軋 向忝 么 鉞 仄 扔 屹 互份 獠

OM _ VAJRA GÙHYA JÀPA SAMAYE HÙM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì Niệm Châu (tràng hạt) 7 biến cho nên niệm tụng một biến ắt thành ngàn biến. Như vậy Gia Trì đã xong. Bốn thời, ba thời cho đến hai thời. Hoặc 108 biến, hoặc

giống nhau 2 lần) . Như vậy niệm niệm sinh ra vô tận , vì thế nên gọi là **Vô Tận Đà La Ni Ấn**

Đà La Ni Ấn này tức là Tông Tổ của chư Phật ba đời ở mười phương , tất cả Bát Nhã Ba La Mật Mẫu là nơi cúng dường cung kính khen ngợi của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện dùng Tâm chí thành viết chép, đọc tụng, như Thuyết tu hành thì hết thảy tội nặng của người ấy trong trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp sinh tử chỉ trong phút chốc đều diệt hết không dư sót.

Hết thảy công đức của Đà La Ni Ấn này, nếu Ta trụ ở trong trăm ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp khen ngợi vẫn chẳng hết được, huống chi người khác có thể khen hết được ư !...

Nếu muốn tu hành Pháp Bát Nhã, chỉ ăn một bữa, Trai Giới, dùng nước thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào ở Đạo Trường. Điều cần yếu là trước tiên tụng Đà La Ni này và tác Ấn này đủ một trăm ngàn (100000) biến . Sau đó tu hành Pháp Bát Nhã còn lại thì quyết định thành tựu, vì thế nên gọi là **Bát Nhã Căn Bản** .

Đà La Ni Ấn này thấy soi tỏ tất cả Pháp Bát Nhã Ba La Mật cho nên gọi là **Bát Nhã Ba La Mật Nhân** (con mắt Bát Nhã Ba La Mật)

Đà La Ni Ấn này đều hay tội diệt tất cả chướng ngại , đều hay trụ giữ công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát nên gọi là **Kim Cương Bát Nhã Tâm**

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT QUÁN HẠNH NGHI QUỸ
(MỘT QUYỂN_ Hết)

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 24/09/2006

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.